

Bản án số:05/2022/HNGĐ -ST

Ngày 10/02/2022

V/v ly hôn, tr A chấp về nuôi con khi ly hôn.

## NHÂN D A

### NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

#### TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG - TỈNH THÁI BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Bường

2. Bà Đoàn Thị Duyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Trang - thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương.

**- Đại diện VKSND huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 10/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:121/2021/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tr A chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐSXST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* A **Trần Bá A**, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn A, xã Th, huyện X, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* chị **Hoàng Thị Kim D**, sinh năm 1977

Địa chỉ: tổ \*, khu \*, phường Quang H , TP C, tỉnh Quảng Ninh

( Anh A và chị D đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Anh Trần Bá A trình bày: A và chị Hoàng Thị Kim D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quang H A, TP C, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 24/5/2011. Sau khi kết hôn A, chị chung sống không được hạnh phúc, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, hiện đã sống ly thân. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, không trở về đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho A được ly hôn chị D.

Về con chung: A và chị D có một con chung tên Trần Đan Th, sinh ngày 19/11/2011, hiện đang ở cùng chị D. Ly hôn A nhường quyền nuôi con cho chị D, nếu chị D yêu cầu, A sẽ góp tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, A làm lao động tự do thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/ tháng.

Về tài sản và nợ chung: không có.

Tại bản tự khai, bị đơn chị Hoàng Thị Kim D trình bày về thời gian kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn như A Trần Bá A khai, chị nhất trí ly hôn. Chị và anh A có một con chung tên Trần Đan Th hiện đang ở cùng chị, ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh A góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung không có. Do dịch covid 19 nên chị đề nghị được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Cháu Trần Đan Th A có nguyện vọng được ở với chị D.

Kết quả xác minh tại UBND xã Th, huyện Kiến Xương thể hiện: năm 2018 gia đình A Trần Bá A chuyển về xã Th, huyện Kiến Xương sinh sống, khoảng một năm không thấy chị D và cháu Th chung sống cùng anh.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm:

Thẩm phán, HĐXX và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,71 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Trần Bá A được ly hôn chị Hoàng Thị Kim D. Về con chung giao cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đan Th, ghi nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu góp tiền cấp dưỡng nuôi con; về tài sản và nợ chung các đương sự đều khai không có. Về án phí anh Trần Bá A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tr A tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về thủ tục tố tụng:*

[1] Anh Trần Bá A và chị Hoàng Thị Kim D thỏa thuận bằng văn bản nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Các đương sự đều đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

- *Về nội D vụ án:*

[4] Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Bá A và chị Hoàng Thị Kim D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Q, TP C, tỉnh Quảng Ninh là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, anh chị đều xác định không còn tình cảm chung sống không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của anh A, xử cho anh được ly hôn chị D.

[5] Về quan hệ con chung: cháu Trần Đan Th là nữ đang ở cùng với chị D nên áp dụng Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với tâm lý của trẻ và nguyện vọng của các bên. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu anh A góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: các đương sự đều khai không có.

[7] Về án phí: anh Trần Bá A phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. **Về quan hệ hôn nhân:** xử cho anh Trần Bá A được ly hôn chị Hoàng Thị Kim D.

2. **Về quan hệ con chung:** giao con chung Trần Đan Th , sinh ngày 19/11/2011 cho chị Hoàng Thị Kim D trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D về việc không yêu cầu A Trần Bá A góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh A có quyền thăm nom con chung.

3. **Về quan hệ tài sản chung, nợ chung:** không có.

4. **Về án phí:** anh Trần Bá A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001516 ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, anh A đã nộp đủ án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Các đương sự;
- UBND phường Q;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

*Nguyễn Thị Minh Huệ*